

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

VDL: 50.000.000.000 VND

-----*



PMC[®]

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

(TỔ CHỨC LẦN THỨ HAI)

Hà Nội, tháng 5 năm 2015



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ngày 15/3/2015 tại Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện từ 8^h00' đến 12^h30')

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	NGƯỜI TRÌNH BÀY	THỜI LƯỢNG
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU - KHAI MẠC		
1	Đón tiếp Đại biểu	Ban tổ chức	7h30' - 8h00'
2	Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội	Trưởng Ban Kiểm soát	8 ^h 00' - 8 ^h 15'
3	Khai mạc - Tuyên bố lý do	Chủ tịch HĐQT	
4	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Chủ tịch HĐQT	
5	Giới thiệu và thông qua Quy chế biểu quyết	Trưởng Ban Kiểm phiếu	
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI - THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA		
1	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2014 và phương hướng hoạt động 2015.	Giám đốc	8 ^h 15' - 9 ^h 00'
2	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2014.	Giám đốc	
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014.	Chủ tịch HĐQT	9 ^h 00' - 9 ^h 45'
4	Thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ II (2010-2014) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2015-2019) của Hội đồng quản trị.	Chủ tịch HĐQT	
5	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.	Chủ tịch HĐQT	9 ^h 45' - 10 ^h 30'
6	Thông qua việc đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.	Chủ tịch HĐQT	
7	Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2014 và kế hoạch công tác năm 2015 của Ban kiểm soát.	Trưởng Ban Kiểm soát	10 ^h 30' - 11 ^h 00'
8	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.	Trưởng Ban Kiểm soát	
9	Bầu 03 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019.	Trưởng Ban kiểm phiếu	11 ^h 00' - 12 ^h 00'
III	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
1	Thông qua nghị quyết của Đại hội	Trưởng Ban thư ký	12 ^h 00' - 12 ^h 30'
2	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	So sánh TH 2014 (%)	
				Với KH năm	Với năm 2013
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT) (tr đồng)	78.000	79 909	=102,4%	=129,6%
2	Tổng doanh thu (chưa có thuế) (tr đồng)	80.000	80 937	=101,2%	=126%
3	Nộp ngân sách NN (tr đồng)	4.400	5.141	=116,8%	=163,9%
4	Lợi nhuận trước thuế (tr đồng)	500	-12.999		
5	Lợi nhuận sau thuế (tr đồng)	500	-12.999		
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (tr đồng)	4,0	4,5	=112,5%	=118,4%

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm Tại 31/12/2014
I	Tổng tài sản	Đồng	96.941.889.532	114.065.089.453
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	51.421.681.798	71.784.955.133
2	Tài sản dài hạn	Đồng	45.520.207.734	42.280.134.320
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	96.941.889.532	114.065.089.453
1	Nợ phải trả	Đồng	11.684.722.177	41.807.765.251
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	85.257.167.355	72.257.324.202

** Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	46,95	37,06
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	-	53,04	62,9
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	12,05	36,65
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	-	87,94	63,34
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	8,29	2,72
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	-	4,40	1,71
2.3	Khả năng thanh toán nợ nhanh	-	0,50	0,09

3. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2014.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 tiếp nối còn nhiều khó khăn và tồn tại. Song, với sự nỗ lực tích cực của toàn thể CBCNV, năm 2014 Công ty đã đánh dấu được sự chuyển biến tích cực cả về số và chất lượng, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 6 tháng đầu năm: Công ty chỉ hoàn thành được 30% kế hoạch doanh thu tương đương 24 tỷ đồng và chịu thua lỗ do khấu hao cao và giá thành đầu vào của vật tư nguyên vật liệu còn quá cao, năng suất lao động thấp, không tìm kiếm được đầu ra cho sản phẩm, thu nhập của người lao động thấp, kỷ luật lao động không đạt yêu cầu, không phát huy được sức sáng tạo của tập thể CBCNV.

- Giai đoạn 6 tháng cuối năm: sau khi có sự thay đổi nhân sự Ban Giám đốc, đặc biệt từ cuối Quý 3/2014, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng được chiến lược đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và biện pháp thực hiện nhằm khắc phục khó khăn, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, sáng kiến cải tiến trong lao động sản xuất, tăng cường quản lý, tổ chức lại sản xuất, thu gọn bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và từng bước cân bằng thu chi trong sản xuất kinh doanh, kết quả đạt được là:

Khai thác được các đơn hàng có giá trị lớn, tạo thêm việc làm cho người lao động, doanh thu 6 tháng cuối năm (trên 56 tỷ đồng) gấp 2, 3 lần so với 6 tháng đầu năm, đưa chỉ tiêu doanh thu hoàn thành kế hoạch và tăng 26,1% so với năm 2013. Sản lượng sản xuất bình quân hàng tháng đã đạt được trên 100% công suất thiết kế (25.000km sợi/tháng), do vậy đã giảm được chi phí khấu hao, thiết bị được bảo dưỡng, sửa chữa thay thế thường xuyên đã hoạt động ổn định, hiệu suất sản xuất và năng suất tăng lên mạnh mẽ.

Mặt khác trong Quý 4 năm 2014, các vật tư mua vào tương ứng đơn hàng tăng đều đặn đã mua được với giá thấp hơn so với trước đây, điều này giúp cho tỷ lệ chi phí giá vốn/doanh thu thấp hơn và giảm so với 9 tháng đầu năm, doanh thu hàng tháng đạt mức cao nhất so với các năm 2010-2013, từng bước giảm được các chi phí và sự lãng phí, định mức tiêu hao giảm triệt để, đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện, kỷ luật lao động được duy trì ở mức tốt, từng bước tiến tới mô hình quản lý hiện đại.

Tình hình công nợ phải thu dần được cải thiện, do Công ty đã tích cực áp dụng các điều khoản thanh toán ít rủi ro, thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ quá hạn, kết quả hàng tháng tiền thu về trung bình khoảng từ 5-7 tỷ đồng, nguồn vốn đã luân chuyển đều hơn để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Cân đối nguồn nhân lực, giảm lực lượng lao động gián tiếp để bổ sung vào nguồn lao động trực tiếp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tích cực tuyển dụng mới để bổ sung nguồn lao động bị thiếu hụt để đáp ứng nhu cầu hiện nay, tổng số lao động tính đến ngày 01/2/2015 Công ty có 77 lao động làm việc thường xuyên và 05 lao động làm việc thời vụ. Trong đó: Lao động khối chức năng nghiệp vụ 23 người (28,04%), lao động khối sản xuất: 59 người (71,95%).

Tháng 11/2014, trên cơ sở tái cơ cấu lại hoạt động Công ty, đặc biệt là bộ phận kinh doanh, Công ty đã trúng gói thầu “Mua sắm cáp quang và phụ kiện” thuộc kế hoạch mua sắm tập trung cáp quang và phụ kiện cho các viễn thông tỉnh/thành phố từ phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế trở ra) năm 2014, 2015.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty đang tích cực chuẩn bị kế hoạch đổi tên, thương hiệu của Công ty, trước mắt gắn thương hiệu PMC-TELVINA vào các sản phẩm của Công ty.

Tập trung hoàn thiện xong công nghệ sản xuất cáp quang ADSS, cáp quang treo hình số 8 có băng thép gia cường và chế thử thành công sản phẩm cáp quang chống cháy sử dụng trong mô hình lò.

Cải tiến thiết bị sản xuất cáp đồng để sản xuất thuê bao quang và di chuyển, lắp đặt tại Chi nhánh sẽ giảm tiếp được chi phí vận chuyển, giảm hao phí điện năng, chủ động hơn trong sản xuất.

Chi phí vận chuyển giảm 2/3 so với trước, do: công ty đã trang bị được 01 chiếc xe tải trọng lượng 1,4 tấn để tự thực hiện vận chuyển hàng hóa; tích cực đàm phán với khách hàng và được khách hàng đồng ý giao nhận hàng hóa tại kho của Công ty;

Chi phí giá thành giảm được từ 5-10%, do: Công ty tìm kiếm và đưa các vật tư trong nước thay thế vật tư nhập khẩu vào sản xuất; mua bột bin bên ngoài thay cho Công ty tự mua gỗ về sản xuất bột bin thu cấp, rút ngắn các công đoạn phục vụ sản xuất...

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2015:

- Công ty đã từng bước xây dựng được kế hoạch sản xuất kinh doanh ổn định cho từng tháng, quý trong năm 2015.

- Quý 1/2015, Giá trị tổng sản lượng đạt được 27,245 tỷ đồng (=31,6% KH năm), Tổng doanh thu của Công ty đạt được 30,137 tỷ đồng (=34,2% KH năm), Tổng lợi nhuận trước thuế đạt được 98,658 triệu đồng (=19,7% KH năm).

Năm 2014, Công ty hoạt động không đạt hiệu quả là do các yếu tố sau:

- **Khó khăn và nguyên nhân:**

- Nhu cầu thị trường giảm cùng với bị thua lỗ nhiều năm nên Công ty vô cùng khó khăn trong công tác đấu thầu, cạnh tranh về giá bán giữa các đơn vị là rất lớn do có nhiều đơn vị sản xuất sản phẩm cùng loại, không bán được hàng trực tiếp, 6 tháng đầu năm hầu hết Công ty phải thực hiện sản xuất các đơn hàng nhỏ lẻ dẫn đến sản xuất cầm chừng, làm cho tỷ lệ vật tư bị phế phẩm cao, năng suất lao động thấp, định mức/tỷ lệ hao phí nguyên vật liệu cao, dẫn đến chi phí vật tư trong sản phẩm lớn. Các đơn hàng lớn Công ty có thể khai thác đều bị áp giá trần trên cơ sở giá trúng thầu của các đơn vị khác trừ đi chi phí quản lý của các đối tác dẫn đến tình trạng giá bán sản phẩm thấp. Chính vì vậy dẫn đến chi phí vật tư trong giá vốn so với doanh thu luôn ở mức cao.

- Các chi phí ngoài sản xuất trong năm đã tác động ngay đến kết quả kinh doanh trong kỳ là chi phí bán hàng và chi phí quản lý. Trong chi phí bán hàng thì có trên 11% giá trị giải quyết cho các năm trước. Trong chi phí quản lý thì có đến gần 1,2 tỷ đồng là chi phí trợ cấp cho những người lao động chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty (24 lao động), ngoài ra có thêm chi phí thuê luật sư để đòi các khoản nợ đọng đã kéo dài nhiều năm (có hợp đồng nợ lên tới 3-4 năm).

- Từ việc khách hàng chiếm dụng vốn, khả năng huy động vốn vay không cao làm ảnh hưởng đến khả năng thu xếp nguồn vốn, Công ty không có vốn để dự trữ trước vật tư giá rẻ, trong khi giá mua vật tư trong năm liên tục tăng (3-5%).

- Chi phí trong sản xuất tăng cũng một phần do phải mua bổ sung một số thiết bị, vật tư kỹ thuật để phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đã có liên tục trong một thời gian không được bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo sản xuất liên tục 3 ca/ngày. Đồng thời, để hoàn thiện sản phẩm cũng đã phát sinh thêm chi phí cho sản xuất thử nghiệm sản phẩm.

• **Hạn chế:**

- Trong thời gian dài Công ty có tỷ lệ sai hỏng sản phẩm lớn do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan như điện năng không ổn định ở cả 2 đơn vị sản xuất, mất điện đột xuất làm lè cáp; kỹ thuật chưa nắm bắt được công nghệ, tỷ lệ sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn chưa xử lý được có đơn hàng chiếm tới hơn 2% giá trị.

4. Báo cáo về việc thực hiện kế hoạch chuyển nhượng tài sản của Công ty tại Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và Hội đồng quản trị về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh, tuy nhiên Ban Giám đốc đã phân tích kỹ về nhu cầu của thị trường, nguồn vốn và các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015, cùng với các phương hướng mở rộng hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông dừng thực hiện kế hoạch chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh để Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

I. Thách thức và thuận lợi trong năm 2015:

a. Thách thức:

- Năm 2015 kinh tế thế giới dự báo sẽ có sự phục hồi tích cực so với năm 2014, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2015 được dự báo cao hơn năm 2014.

- Kinh tế Việt Nam năm 2014 cũng được dự báo nhiều khả năng sẽ hồi phục, mục tiêu kinh tế năm 2015 là tập trung cao cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm

phát; tiếp tục tranh thủ thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2014.

- Trong lĩnh vực BCVT-CNTT năm 2015 được dự báo chưa có nhiều khởi sắc do sức mua của nền kinh tế chưa có sự cải thiện đáng kể. Các doanh nghiệp viễn thông vẫn tiếp tục tìm mọi biện pháp để thu hút khách hàng của nhau, cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt... Theo đó sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại với công ty cũng sẽ ngày càng khốc liệt hơn.

- Bên cạnh đó những hạn chế và tồn tại của Công ty như hàng tồn kho trước đây và nợ phải thu quá hạn còn khá nhiều, vốn ít, khả năng tiếp cận vốn vay thấp, ... đây cũng là những khó khăn trở ngại đối với Công ty trong thời gian tới.

b. Về thuận lợi:

- Ngành Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin tiếp tục triển khai các đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT; chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo giai đoạn 2012-2015; chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015; đề án số hóa truyền hình mặt đất đến năm 2020; quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020.

- Nhà nước nắm giữ cổ phần với số lượng lớn nên vẫn được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT và các Ban, Ngành có liên quan.

- Công ty có ưu thế về cơ sở hạ tầng với tổng diện tích mặt bằng sử dụng sản xuất gần 29.000m², ưu thế về kinh nghiệm, công nghệ và thiết bị sản xuất, có thể cải tiến thiết bị sản xuất phù hợp với các loại sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

II. Mục tiêu hoạt động

Trước khó khăn và thử thách trong năm 2015, Công ty đề ra các mục tiêu hoạt động sau:

- Tập trung phát triển sản phẩm cốt lõi là dây và cáp của Công ty.
- Tạo việc làm và đảm bảo thu nhập bình quân theo hướng tăng trưởng cho người lao động.
- Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Xây dựng và phát triển thành công thương hiệu TELVINA trên thị trường trong và ngoài nước.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

TT	Chi tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	SS KH 2015/TH 2014 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT) (tr đồng)	78.000	79.909	86.000	=107%
2	Tổng doanh thu (chưa có thuế) (tr đồng)	80.000	80.936	88.050	=108%
3	Nộp ngân sách NN (tr đồng)	4.400	5.143	8.632	=168%
4	Lợi nhuận trước thuế (tr đồng)	500	-12.999	500	
5	Lợi nhuận sau thuế (tr đồng)	500	-12.999	390	
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (tr đồng)	4,0	4,5	5,0	=111%

IV. Kế hoạch đầu tư cải tiến thiết bị, phát triển sản phẩm và mở rộng hoạt động của Công ty

- Cải tiến máy bọc E120 để sản xuất cáp quang: lắp đặt thêm một guồng bên Aramid thành hai guồng bên đảo chiều nhau để sản xuất cáp quang ADSS khoảng vượt lớn từ 300m đến 500m.
- Cải tiến máy bọc liên hoàn Foam-skin số 1 để sản xuất cáp đồng trục và các sản phẩm khác.
- Nghiên cứu sản xuất cáp quang treo trên đường dây điện lực (ADSS) khoảng vượt max 300m-500m; Nghiên cứu công nghệ cáp quang bọc chặt; Cải thiện chất lượng cáp hầm lò theo hướng phát triển của Ngành than (cáp dệt lưới đồng).
- Dự kiến di chuyển các dây chuyền thiết bị sản xuất từ trụ sở Công ty lên Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án khả thi.

V. Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm đang còn thị trường;
- Đẩy mạnh các giải pháp phát triển thương hiệu, từng bước củng cố lại uy tín sản phẩm kết hợp các biện pháp và công tác tổ chức nhằm tăng cường hiệu diện thương mại của Công ty tại các thị trường trọng điểm trong và ngoài nước.
- Tăng cường quản trị các mặt hoạt động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn và tài sản, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả nhằm tăng cường sự cạnh tranh trên thị trường...

- Sử dụng tối ưu các nguồn lực hiện có để phát huy tối đa lợi thế sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện kế hoạch tạo dựng thương hiệu mới. Bổ sung thêm ngành nghề để mở rộng hoạt động và tăng thêm giá trị doanh nghiệp.
- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với yêu cầu phát triển của thị trường, mô hình quản lý và mặt bằng công nghệ.
- Thực hiện từng bước có hiệu quả theo lộ trình phát triển Công ty giai đoạn 2015-2019.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện năm 2014, phương hướng hoạt động năm 2015, Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành

Số: 01/TTr-CTCPVLBD

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Minh Sơn



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AAC AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 98/2015/BCTC-KTTV

Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Dư St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quý St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CHỖ
ĐÓNG
CHỮ
VÀ
CHỮ
ĐÓNG

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu Điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Kiểm toán viên

Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

Trần Kim Anh

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 1907-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		71.784.955.133	51.421.681.798
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.724.840.737	5.864.464.790
1. Tiền	111		3.724.840.737	5.864.464.790
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.713.497.666	19.626.262.997
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	41.858.268.519	21.779.271.645
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	15.276.200	6.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	287.733.723	65.941.462
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(3.447.780.776)	(2.224.930.110)
IV. Hàng tồn kho	140		26.411.429.259	25.352.526.446
1. Hàng tồn kho	141	V.6	27.777.655.090	26.667.343.158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.366.225.831)	(1.314.816.712)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.935.187.471	578.427.565
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	319.408.229	88.370.022
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		634.487.460	209.190.332
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	3.366.335	2.926.335
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.977.925.447	277.940.856

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.280.134.320	45.520.207.734
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		42.095.935.522	45.012.095.259
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	36.240.403.906	38.990.616.024
Nguyên giá	222		133.125.107.127	134.416.722.121
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(96.884.703.221)	(95.426.106.097)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	5.855.531.616	6.021.479.235
Nguyên giá	228		6.876.452.379	6.876.452.379
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.020.920.763)	(854.973.144)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		184.198.798	508.112.475
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	184.198.798	508.112.475
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		114.065.089.453	96.941.889.532

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		41.807.765.251	11.684.722.177
I. Nợ ngắn hạn	310		41.807.765.251	11.684.722.177
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	9.968.118.015	400.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.15	26.575.293.378	6.386.790.114
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	20.000.000	205.715.470
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	11.399.597	211.710.272
5. Phải trả người lao động	315		1.685.540.588	1.326.766.566
6. Chi phí phải trả	316	V.18	98.173.390	44.140.333
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	3.376.253.656	3.017.162.795
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	72.986.627	92.436.627
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		72.257.324.202	85.257.167.355
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	72.257.324.202	85.257.167.355
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	414		(888.000.000)	(888.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		44.653.843.558	44.653.843.558
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.138.792.891	3.138.792.891
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(54.549.738.445)	(41.549.895.292)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn lãnh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		114.065.089.453	96.941.889.532

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		258,11	50,23
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Trịnh Văn Hiền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập ngày 16 tháng 3 năm 2015

Giám đốc



Tô Chí Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	80.569.821.258	64.200.400.953
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	9.078.300	119.780.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		80.560.742.958	64.080.620.953
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	81.225.679.005	63.884.836.093
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(664.936.047)	195.784.860
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	38.238.539	30.623.019
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	442.203.329	718.750.608
Trong đó: chi phí lãi vay	23		181.099.082	525.980.407
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.942.463.050	2.025.803.794
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.117.959.327	5.379.941.031
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.129.323.214)	(7.898.087.554)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	338.369.943	90.184.550
12. Chi phí khác	32	VI.8	208.889.882	88.353.352
13. Lợi nhuận khác	40		129.480.061	1.831.198
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.999.843.153)	(7.896.256.356)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(12.999.843.153)	(7.896.256.356)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(2.632)	(1.598)

Người lập biểu



Trịnh Văn Hiền

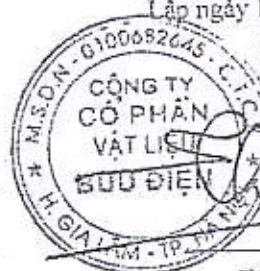
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Mai

Lập ngày 16 tháng 3 năm 2015

Giám đốc



Tô Chí Thành

Số: 02 /BC-HDQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2014 và định hướng hoạt động của HDQT trong năm 2015 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện năm 2014:

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông TN 2014 và các nghị quyết của HDQT bằng các giải pháp trọng tâm, đồng bộ, thực hiện mục tiêu đẩy mạnh công tác bán hàng, khai thác các đơn hàng có giá trị lớn để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, tăng cường công tác quản lý, cố gắng tìm mọi cách khắc phục khó khăn và hạn chế còn tồn tại, tìm kiếm thêm việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động, kết quả đạt được là giá trị tổng sản lượng và tổng doanh thu vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm, cụ thể:

- ✚ Tổng sản lượng (chưa có thuế) đạt 79,9 tỷ đồng bằng 102,4% kế hoạch năm, tăng 29,6% so với cùng kỳ năm 2013;
- ✚ Tổng doanh thu thuần đạt 80,9 tỷ đồng bằng 101,2% kế hoạch năm, tăng 26,3% so với cùng kỳ năm 2013;

- Song trước những khó khăn chung cùng với một số hạn chế của Công ty dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 chưa có hiệu quả, Công ty vẫn bị thua lỗ 12,9 tỷ đồng.

2. Hoạt động của HĐQT:

2.1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty PMC với vai trò đại diện cho Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) thường niên trong công tác quản lý hoạt động của Công ty, đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

Từ tháng 01/2014 đến 13/11/2014, Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

Từ ngày 14/11/2014 đến nay, Hội đồng quản trị có 03 thành viên (do Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 đã miễn nhiệm 03 thành viên và bầu bổ sung 01 thành viên).

Năm 2014, HĐQT đã tổ chức 11 đợt họp thường kỳ trực tiếp, bất thường và xin ý kiến bằng văn bản, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như:

- Thông qua hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và giao dịch tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Thông qua quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty phân tích kỹ về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013; đưa ra các giải pháp tích cực khắc phục hạn chế khó khăn của Công ty và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường quản lý điều hành Công ty.
- Nghị quyết thay đổi nhân sự của Ban Giám đốc; sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và lao động của Công ty.
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 vào ngày 14/11/2014.
- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty 10 tháng đầu năm 2014 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 2 tháng cuối năm.
- Bàn về hạn mức vay vốn ngân hàng năm 2015

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, đồng thời đưa ra các giải pháp về chính sách kinh doanh, về cơ chế hoạt động và đưa ra các quyết định kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. *Thù lao của HĐQT và BKS năm 2014*

Trong năm 2014 Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2.3. *Kết quả giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:*

- Năm 2014, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo trực tiếp Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra thông qua các hoạt động kiểm tra, kiểm soát và các báo cáo về tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh hàng tuần, hàng tháng và hàng quý của Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc tiến hành các buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình kinh doanh của Công ty qua từng giai đoạn, triển khai đồng bộ các giải pháp: đẩy mạnh công tác giới thiệu sản phẩm; đa dạng các kênh phân phối để đẩy mạnh công tác bán hàng; rà soát lại năng lực sản xuất để chuẩn bị các nguồn lực thực hiện các đơn hàng lớn; thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, hạn chế phế phẩm trong quá trình sản xuất; nghiên cứu thay đổi cơ chế trả lương để thu hút lao động có trình độ và năng lực; phân công rõ ràng nhiệm vụ trong Ban Giám đốc; quản lý chặt công nợ và quyết liệt thu nợ của các khách hàng; có biện pháp phát huy hết năng lực của người lao động toàn Công ty... Đồng thời tiến hành kiểm điểm hoạt động của Ban Giám đốc về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2015

Năm 2015, HĐQT định hướng một số chỉ tiêu chính trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- ✚ Kế hoạch tổng sản lượng (chưa có thuế) là 86 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện năm 2014.

- ⬇ Kế hoạch tổng doanh thu thuần là 88,05 tỷ đồng, tăng 8% so với thực hiện năm 2014.
- ⬇ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 500 triệu đồng.
- ⬇ Kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt 390 triệu đồng.

Trước tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị xác định hướng hoạt động trong năm 2015 là tập trung:

- ✓ Chỉ đạo nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc.
- ✓ Thúc đẩy kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng lĩnh vực hoạt động.

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt hơn trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị xin được gửi tới Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và may mắn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đinh Minh Sơn

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2010-2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT
ĐỘNG NHIỆM KỲ 2015-2019

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Sau một nhiệm kỳ hoạt động (từ 2010-2014), Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 kết quả và tình hình hoạt động nhiệm kỳ II (2010-2014), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2015-2019), cụ thể như sau:

Phần I: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2010-2014

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010-2014

1. Giá trị tổng sản lượng: 292.290 triệu đồng (đạt 75,6% KH hàng năm)
2. Tổng doanh thu thuần: 321.315 triệu đồng (đạt 77,4% KH hàng năm)
3. Lợi nhuận trước thuế: -41.302 triệu đồng
4. Lợi nhuận sau thuế: -41.302 triệu đồng
6. Nộp ngân sách Nhà nước: 17.978 triệu đồng (đạt 37,4% KH hàng năm)
7. Thu nhập bình quân/người/ tháng: 3,194 tr.đồng (đạt 106,4% KH hàng năm)

II. Nhận xét, đánh giá chung:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2010-2014 gặp vô vàn khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty suy giảm, thua lỗ trong 4 năm liên tục từ 2011-2014.

Giai đoạn từ 2010-2013: Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra như giá trị tổng sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách (chỉ đạt từ 50%-85%), người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp trong khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng cao liên tục vào các năm 2010-2012.

Riêng năm 2014: sau khi tiến hành tổ chức lại, trong giai đoạn 6 tháng cuối năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược đầu tư phát triển, mục tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả đạt được là các chỉ tiêu Giá trị tổng sản lượng và

Tổng doanh thu thuần đã vượt kế hoạch đề ra (đạt 101-102%), năng suất lao động tăng, đời sống của người lao động từng bước được cải thiện, thu nhập của người lao động đáp ứng kế hoạch đề ra (đạt 106,4%).

Khó khăn của Công ty trong những năm qua xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan và khách quan sau đây:

Nguyên nhân khách quan:

- Nguyên nhân đầu tiên là do những năm đầu của giai đoạn (2009-2012) tình hình kinh tế vĩ mô với những diễn biến phức tạp, chính phủ hạn chế đầu tư công, các dự án bị cắt giảm, thị trường tiêu thụ hàng hóa giảm, Tập đoàn cũng dừng và không tiếp tục thực hiện các dự án mua sắm cáp phục vụ mạng lưới phát triển của các đơn vị, điều chỉnh cấu trúc mạng và chuyển đổi dùng cáp quang thay thế cáp sợi đồng, làm cho thị trường cáp thông tin sợi đồng là sản phẩm truyền thống của Công ty trong các năm qua bị thu hẹp và đến nay là gần như không có nhu cầu. Trong khi sản phẩm cáp sợi quang là sản phẩm mới được thay thế đến cuối năm 2009 mới cung cấp ra thị trường, kinh nghiệm sản xuất còn hạn chế, giá bán cạnh tranh gay gắt giữa nhiều doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại, hàng loạt công ty cạnh tranh bán dưới giá thành, Công ty khó khăn trong việc tìm kiếm đầu ra.

- Trong giai đoạn 2010-2014, nhu cầu thị trường giảm cùng với bị thua lỗ nhiều năm nên Công ty vô cùng khó khăn trong công tác đấu thầu, cạnh tranh về giá bán giữa các đơn vị là rất lớn do có nhiều đơn vị sản xuất sản phẩm cùng loại, không bán được hàng trực tiếp, hầu hết Công ty phải thực hiện sản xuất các đơn hàng nhỏ lẻ dẫn đến sản xuất cầm chừng, làm cho tỷ lệ vật tư bị phế phẩm cao, năng suất lao động thấp, định mức/tỷ lệ hao phí nguyên vật liệu cao, dẫn đến chi phí vật tư trong sản phẩm lớn. Các đơn hàng lớn Công ty có thể khai thác đều bị áp giá trần trên cơ sở giá trúng thầu của các đơn vị khác trừ đi chi phí quản lý của các đối tác dẫn đến tình trạng giá bán sản phẩm thấp. Chính vì vậy dẫn đến chi phí vật tư trong giá vốn so với doanh thu luôn ở mức cao.

Các chi phí ngoài sản xuất trong các năm 2010-2014 đã tác động ngay đến kết quả kinh doanh trong kỳ như chi phí trợ cấp cho những người lao động chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty với cấp với tổng số tiền là trên 2,5 tỷ đồng (bình quân mỗi năm giảm khoảng 20 người, ngoài ra có thêm chi phí thúc đẩy việc đòi các khoản nợ đọng với số lượng lớn và đã kéo dài nhiều năm, tính đến thời điểm 27/02/2015 Công ty Viễn thông VTC còn nợ 750 triệu đồng, Công ty CP công nghệ cáp quang và TBBĐ - TFP nợ hơn 7 tỷ đồng (lãi chậm trả tạm tính là 2 tỷ đồng), Công ty CP đầu tư xây dựng Song Hùng nợ trên 3 tỷ đồng (có hợp đồng nợ lên tới 3-4 năm), ngoài ra có một số khoản nợ khó đòi như Viễn thông Phú Thọ (Bưu điện Phú Thọ) nợ trên 114 triệu đồng, Công ty TNHH thiết bị Viễn thông Hải Phòng nợ trên 134 triệu đồng, Công ty CP công nghệ liên kết truyền thông Comlink nợ 100 triệu đồng và một số đơn vị khác nợ từ 1 đến 50 triệu đồng.

- Từ việc khách hàng chiếm dụng vốn, khả năng huy động vốn vay không cao do công ty bị lỗ nhiều năm liên tục, lãi suất vay ngân hàng trong năm 2010, 2011 bị đẩy lên cao (có thời điểm lên đến 20%), tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ tăng cao, thị trường ngoại tệ khan hiếm, có những thời điểm Công ty không mua được USD để thanh toán tiền mua vật tư nhập khẩu, điều kiện vay ngân hàng ngày càng chặt chẽ, vốn điều lệ thấp đã làm ảnh hưởng đến khả năng thu xếp nguồn vốn. Công ty không có vốn để dự trữ trước vật tư giá rẻ, trong khi giá mua vật tư trong các năm liên tục tăng từ 10-20%, có thời điểm tăng đến 50%.

- Chi phí trong sản xuất tăng cũng một phần do phải mua bổ sung một số thiết bị để đồng bộ hóa dây chuyền, chuyển đổi sản xuất cáp đồng sang sản xuất cáp quang, dụng cụ, vật tư kỹ thuật để phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị do không được vận hành thường xuyên. Đồng thời, để hoàn thiện sản phẩm cũng đã phát sinh thêm chi phí cho việc sản xuất thử nghiệm sản phẩm.

- Nguồn lưới điện sản xuất không ổn định cũng là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nhận diện thương hiệu của Công ty trên thị trường yếu do tên viết tắt của Công ty trùng với nhiều đơn vị khác.

Nguyên nhân chủ quan:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định cao: do Công ty đầu tư dự án sản xuất cáp sợi quang từ năm 2009 đến nay hoạt động kém hiệu quả, Công ty không lường hết được rủi ro của thị trường, thủ tục đầu tư tiến hành trong thời gian dài, dẫn đến khi dự án đi vào hoạt động đã không sản xuất được hết công suất, sản lượng tiêu thụ và sản xuất trong các năm từ 2010 đến 2013 thấp (chỉ đạt khoảng 40% công suất), làm cho chi phí khấu hao thiết bị sản xuất cáp sợi quang quá lớn (giá trị khấu hao gần 5 tỷ đồng chiếm từ 7-8% doanh thu), đã làm giảm lợi thế cạnh tranh của Công ty và ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Vật tư tồn kho chậm luân trong kỳ là gần 3 tỷ đồng, trong đó vật tư sản xuất là 2.127,66 triệu đồng, vật tư sửa chữa thay thế là 798,962 triệu đồng, thành phẩm cáp lẻ là 14,674 triệu đồng, vật tư sản xuất bị hỏng và không có nhu cầu sử dụng là 2,581 triệu đồng.

- Trong thời gian dài Công ty có tỷ lệ sai hỏng sản phẩm lớn do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan như điện năng không ổn định ở cả 2 đơn vị sản xuất, mất điện đột xuất làm lờ cáp; kỹ thuật chưa nắm bắt được công nghệ; thiết bị thường xuyên xảy ra sự cố do công tác bảo trì, bảo dưỡng không được duy trì thường xuyên, tỷ lệ sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn chưa xử lý được có đơn hàng chiếm tới hơn 2% giá trị.

- Nhiều năm qua, sức sản xuất và sáng tạo bị suy giảm, công tác quản lý còn lỏng lẻo, kỷ luật lao động chưa đạt yêu cầu, sự đoàn kết chưa được tăng cường, dẫn đến chưa phát huy được sức mạnh tập thể.

- Công tác bán hàng chưa được thông suốt, các đơn hàng Công ty khai thác được hầu hết là nhỏ lẻ dẫn đến năng suất thấp, không tìm kiếm được đầu ra cho sản phẩm, chi phí tăng do phế phẩm cao.

Các mặt đạt được:

Tuy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2010-2014 là giai đoạn tiếp nối với nhiều khó khăn và thử thách, song tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu trong quá trình chuyển hóa doanh nghiệp để nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới của thị trường, kết quả thực hiện như sau:

- Nhằm ổn định về chất lượng, đa dạng sản phẩm và tiết kiệm vật tư sản xuất, Công ty đã chủ động nghiên cứu hoàn thiện và cải tiến công nghệ, thiết bị sản xuất, như đã hoàn thiện công nghệ sản xuất cáp sợi quang chôn trực tiếp có vỏ bọc gia cường bằng thép gọn sóng, cáp thuê bao FTTH, cáp quang ADSS, cáp quang treo hình số 8 có bằng thép gia cường và chế thử thành công sản phẩm cáp quang chống cháy sử dụng trong mỏ hầm lò, phát triển nhiều sản phẩm mới có dệt lưới đồng chống nhiễu điện từ... Cải tiến thành công các thiết bị sản xuất cáp thông tin sợi đồng sản xuất được nhiều sản phẩm khác nhau, như cáp hầm lò, cáp truyền thanh, dây thuê bao, cáp điện lực, cáp sợi quang... đạt tiêu chuẩn của khách hàng.

- Về nghĩa vụ đối với Nhà nước, Công ty đã thực hiện đúng quy định, nộp đầy đủ và đúng hạn.

- Ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm cho người lao động, không nợ bảo hiểm xã hội.

- Quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ, chế độ phân phối tiền lương; sắp xếp lại cơ cấu tổ chức tinh gọn, hiệu quả, bổ nhiệm các chức danh quản lý để phù hợp với loại hình hoạt động mới của Công ty.

- Đặc biệt, trong năm 2014, từ sau khi có sự thay đổi về nhân sự, Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông TN 2014 và các nghị quyết của HĐQT bằng các giải pháp trọng tâm, đồng bộ, quản lý bằng các biện pháp kiểm tra, giám sát thường xuyên và kịp thời; thực hiện mục tiêu khai thác các đơn hàng có giá trị lớn để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, tìm kiếm thêm việc làm cho người lao động, đưa chỉ tiêu doanh thu hoàn thành kế hoạch và tăng 26,1% so với năm 2013. Sản lượng sản xuất bình quân hàng tháng đã đạt được trên 100% công suất thiết kế, do vậy đã giảm được chi phí khấu hao, thiết bị hoạt động ổn định, hiệu suất sản xuất và năng suất tăng lên mạnh mẽ, tỷ lệ chi phí giá vốn/doanh thu thấp hơn và giảm so với 9 tháng đầu năm, doanh thu hàng tháng đạt mức cao nhất so với các năm 2010-2013, từng bước giảm được các chi phí và sự lãng phí, định mức tiêu hao giảm triệt để, đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện, kỷ luật lao động được duy trì ở mức tốt, từng bước tiến tới mô hình quản lý hiện đại.

II. Nhận xét và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

Trong giai đoạn 2010-2014, Công ty đã thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2011, Hội đồng quản trị có 03 thành viên, gồm: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Ông Bùi Hồng Ánh, Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Từ tháng 4/2011 đến tháng 5/2013, Hội đồng quản trị có 04 thành viên, gồm Ông Đinh Minh Sơn, Ông Nguyễn Ngọc Minh, Ông Bùi Hồng Ánh, Ông Nguyễn Đình Thảo.

- Từ tháng 5/2013 đến tháng 11/2014, Hội đồng quản trị có 05 thành viên, gồm: Ông Đinh Minh Sơn, Ông Nguyễn Ngọc Minh, Ông Bùi Hồng Ánh, Ông Nguyễn Đình Thảo, Ông Trần Hậu Thành).

- Từ tháng 11/2014 đến nay, Hội đồng quản trị có 03 thành viên, gồm: Ông Đinh Minh Sơn, Ông Tô Chí Thành, Ông Trần Hậu Thành.

1. Ưu điểm:

Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị luôn luôn có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế hoạt động nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể, thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát quá trình hoạt động của Công ty; quan tâm giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong hoạt động điều hành Công ty.
- Thực hiện công tác tổ chức hội họp, báo cáo tổng kết trước Đại hội cổ đông hằng năm của Hội đồng quản trị đúng điều lệ quy định.
- Nghị quyết, quyết định thực hiện nhiệm vụ quản lý và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền và nghĩa vụ được quy định.
- Việc công bố thông tin đảm bảo chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

2. Hạn chế:

- Hội đồng quản trị chưa kịp thời đưa ra các chính sách nhằm thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phần II: KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2015-2019

I. Thách thức và thuận lợi trong giai đoạn 2015-2019:

a. Thách thức:

- Kinh tế thế giới dự báo sẽ có sự phục hồi tích cực trong giai đoạn 2015-2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo sẽ đạt 3,9% vào năm 2015, sau đó sẽ đạt ở mức 4%, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc.
- Kinh tế Việt Nam cũng được dự báo nhiều khả năng phục hồi tích cực, mục tiêu kinh tế là tập trung cao cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; phấn đấu đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.
- Trong lĩnh vực BCVT-CNTT, với mục tiêu quy hoạch và phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT quốc gia đến năm 2020, sẽ đẩy mạnh phát triển hệ thống mạng điện thoại, mạng Truyền số liệu chuyên dùng, Internet băng rộng, MyTV... Các doanh nghiệp viễn thông vẫn tiếp tục tìm mọi biện pháp để thu hút khách hàng của nhau, cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt... Theo đó sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại với công ty cũng sẽ ngày càng khốc liệt hơn.
- Bên cạnh đó những hạn chế và tồn tại của Công ty như hàng tồn kho trước đây và nợ phải thu quá hạn còn khá nhiều, vốn ít, khả năng tiếp cận vốn vay thấp, ... đây cũng là những khó khăn trở ngại đối với Công ty trong thời gian tới.

b. Về thuận lợi:

- Ngành Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin tiếp tục triển khai các đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT; chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo giai đoạn 2015-2020; chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2015-2020; đề án số hóa truyền hình mặt đất đến năm 2020; quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020.
- Nhà nước nắm giữ cổ phần với số lượng lớn nên vẫn được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT và các Ban, Ngành có liên quan.
- Công ty có ưu thế về cơ sở hạ tầng với tổng diện tích mặt bằng sử dụng sản xuất gần 29.000m², ưu thế về kinh nghiệm, công nghệ và thiết bị sản xuất, có thể cải tiến thiết bị sản xuất phù hợp với các loại sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

II. Mục tiêu hoạt động:

1. Mục tiêu tổng quát:

⊥ Thu lợi nhuận tối đa; đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập bình quân theo hướng tăng trưởng cho người lao động; đóng góp ngân sách Nhà nước; xây dựng thương hiệu mới TELVINA của Công ty ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập thị trường kinh tế Quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

⊥ Từng bước hoàn thiện lộ trình phát triển của Công ty giai đoạn 2015 - 2020 với công nghệ hợp lý thích ứng với việc đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, chất lượng sản phẩm phục vụ phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

⊥ Khai thác và huy động tối đa mọi nguồn lực. Góp vốn hợp tác kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế kế hoạch 5 năm 2015-2019

⊥ Giữ vững bản hàng truyền thống, tập trung mở rộng thị phần đối với thị trường trong và ngoài VNPT;

⊥ Nâng cao giá trị và uy tín của Công ty từ các hoạt động kinh doanh và khai thác chất xám, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

⊥ Tạo dựng nền tảng tài chính lành mạnh và gia tăng khả năng huy động và quay vòng vốn nhanh, tổ chức sản xuất hiệu quả, tích cực tham gia các thị trường mới, lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới, phấn đấu gia tăng tỷ lệ lợi nhuận hàng năm phù hợp với sức sản xuất của Công ty và thị trường;

⊥ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy truyền thống 45 năm kết hợp với quản lý hiện đại.

III. Định hướng phát triển và đầu tư mở rộng:

1. Định hướng phát triển về thị trường kinh doanh, dịch vụ:

- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm đang còn thị trường. Đầu tư phát triển các sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường. Đầu tư tăng năng lực sản xuất, cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Phát triển thêm dịch vụ xây lắp, bảo trì bảo dưỡng và kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành.

- Tích cực khai thác thị trường trong nước: Các khách hàng trong và ngoài VNPT như Viettel, FPT Telecom, Vinacomin, HTV, VNR, VT Cab, Lao Telecom...

- Tích cực xúc tiến việc khảo sát thị trường, liên kết sản xuất sản phẩm xuất khẩu và xuất khẩu trực tiếp, phấn đấu trong kỳ liên tục có các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường nước ngoài, trước mắt là các nước trong khu vực Đông Nam Á.

- Hợp tác sản xuất kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước.

2. Định hướng về đầu tư phát triển kỹ thuật - công nghệ:

- Cải tiến thiết bị cáp đồng hiện có để sản xuất cáp quang và các sản phẩm khác; cơ cấu lại hoạt động sản xuất như điều chuyển một số thiết bị sản xuất cáp sợi đồng lên Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh để tăng năng lực sản phẩm cáp sợi quang.

- Đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất cho các sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường, Công ty dự kiến đầu tư ba (03) dây chuyền sản xuất thuê bao bọc chặt với tổng kinh phí đầu tư dự toán là: 280.000 USD (tương đương 6 tỷ đồng), theo nhận định của Công ty thì sản lượng một (01) năm sẽ đạt 240.000 km sợi/năm đáp ứng từ 10 đến 15% tổng nhu cầu của thị trường.

- Hiện nay, công đoạn xoắn bện SZ cáp sợi quang không đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty, chỉ đạt được khoảng 50% công suất của máy bọc ống lồng sợi quang và 2 dây chuyền bọc vỏ hiện có (trong đó: tính trung bình máy bện SZ bện được 17km/ca, máy bọc ống lồng bọc được 100km/ca, máy bọc bọc lần 1 được 20km/ca/01 dây chuyền, bọc lần 2 được 11km/ca /01 dây chuyền), đã làm giảm năng suất của Công ty, qua tìm hiểu thực tế thì nhiều đơn vị cũng xảy ra tình trạng như vậy. Công ty dự kiến đầu tư bổ sung dây chuyền bện SZ cáp quang để đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất cáp sợi quang và tăng năng suất, kinh phí đầu tư dự toán khoảng: 1.116.000 USD (tương đương 24 tỷ đồng).

- Đầu tư cho việc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật.

3. Định hướng đầu tư tài chính:

- Đầu tư liên danh, liên kết hợp tác kinh doanh để mở rộng hoạt động của Công ty.

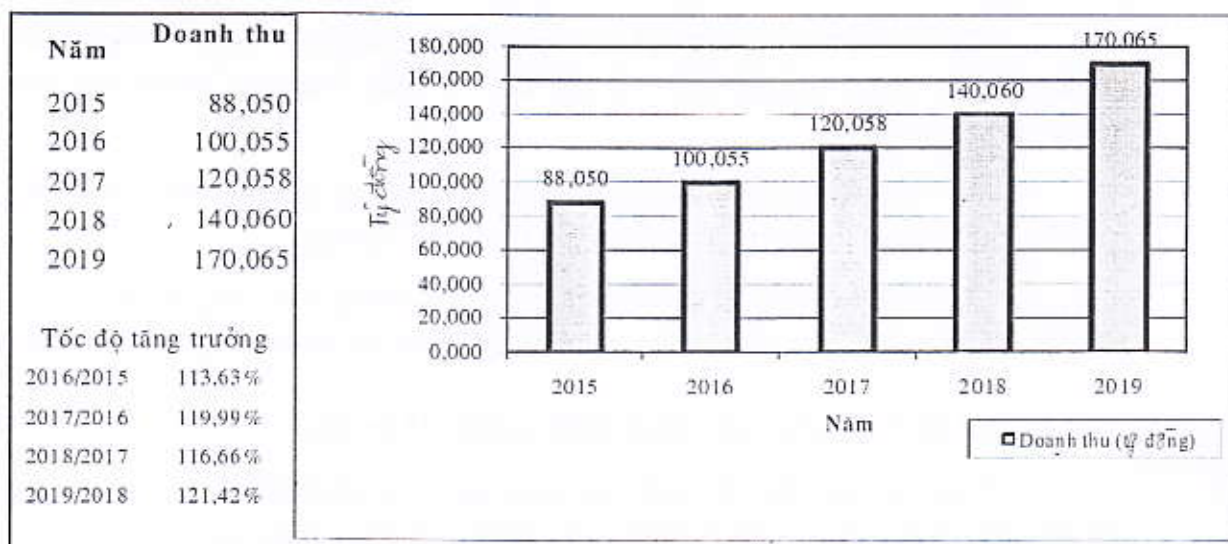
- Đa dạng các hình thức huy động vốn theo hướng mở rộng các hoạt động tài chính.

- Phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ của Công ty vào năm 2016 từ 50 tỷ lên 80 tỷ đồng để đầu tư bổ sung các dây chuyền sản xuất nêu trên.

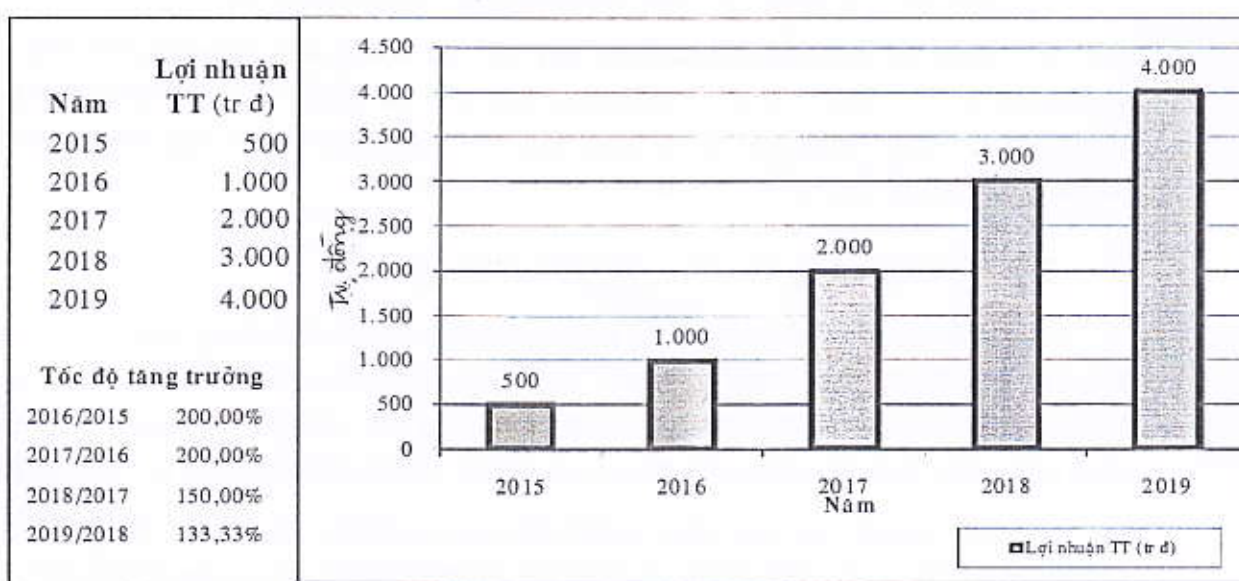
IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2015 đến 2019

- Trên cơ sở phân tích những điểm thuận lợi và khó khăn của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xin đưa ra những chỉ tiêu phấn đấu như tốc độ tăng doanh thu đạt bình quân 16,19%/năm, tốc độ tăng lợi nhuận đạt bình quân 71%/năm, cụ thể như sau:

1. Mức tăng doanh thu giai đoạn 2015-2019



2. Mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2015-2019



V. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 5 năm 2015 đến 2019

1. Về tổ chức quản trị và điều hành:

- Tăng cường quản trị các mặt hoạt động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn và tài sản, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả nhằm tăng cường sự cạnh tranh trên thị trường...
- Sử dụng tối ưu các nguồn lực hiện có để phát huy tối đa lợi thế sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thay đổi tên Công ty để tạo dựng lại thương hiệu mới, ấn tượng, dễ đọc và dễ nhớ, tránh trùng thương hiệu với các đơn vị khác hiện nay trong lĩnh vực ngành được, khai thác tòa nhà...

- Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh dịch vụ, thương mại, xây lắp... để mở rộng hoạt động của Công ty, tăng thêm giá trị doanh nghiệp

- Thay đổi cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động của Công ty, theo đó thay đổi tên gọi của các chức vụ quản lý cho phù hợp với quy mô hoạt động của doanh nghiệp.

2. Về tổ chức sản xuất, phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với yêu cầu phát triển của thị trường, quản lý và mặt bằng công nghệ.

- Xây dựng các chính sách hợp lý phát triển nguồn nhân lực cả về số và chất lượng.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện quy chế trả lương dựa trên các tiêu thức: Trách nhiệm, năng suất, chất lượng và hiệu quả; đảm bảo qui chế phân phối thu nhập tác động đến từng cá nhân, từng đơn vị, để thúc đẩy, khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực trong sản xuất kinh doanh.

3. Về thị trường và chăm sóc khách hàng:

- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, phát hiện và chủ động khai thác tiềm năng nhu cầu của thị trường trong và ngoài VNPT. Nghiên cứu tìm hiểu từ các đối thủ cạnh tranh, yêu cầu của các đối tượng khách hàng, của các vùng thị trường để đề ra chính sách chăm sóc hợp lý, các quyết định kinh doanh chính xác và mang lại hiệu quả cao.

- Đẩy mạnh các giải pháp phát triển thương hiệu, từng bước củng cố lại uy tín sản phẩm kết hợp các biện pháp và công tác tổ chức nhằm tăng cường hiện diện thương mại của Công ty tại các thị trường trọng điểm trong và ngoài nước.

- Đa dạng hóa hình thức hợp tác để đa dạng hóa thị trường mới và đẩy mạnh thị trường sẵn có.

- Thiết lập hệ thống đại lý cung cấp sản phẩm nhằm giảm tối đa thời gian, thủ tục cung cấp. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá giới thiệu sản phẩm, hoàn thiện qui trình chăm sóc, mối quan hệ khách hàng theo vùng thị trường nhằm xây dựng uy tín và hình ảnh của công ty trong thị trường trong nước và khu vực.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ và tiêu thụ sản phẩm tạo mọi điều kiện giúp cho sản phẩm đứng vững trước sự cạnh tranh, CBCNV có việc làm ổn định và đời sống ngày càng được nâng lên.

- Về xuất khẩu: tích cực xúc tiến việc khảo sát thị trường, liên kết sản xuất sản phẩm xuất khẩu và xuất khẩu trực tiếp, phấn đấu trong kỳ có sản phẩm xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

4. Về đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư bổ sung các thiết bị phục vụ cho việc đa dạng hóa sản phẩm kết hợp với sáng tạo cải tiến nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, ưu tiên đầu tư để hợp lý hóa trong sản xuất và áp dụng quản trị hiện đại.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư liên danh, liên kết hợp tác kinh doanh để mở rộng hoạt động của Công ty.

5. Về tài chính:

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn như: Thuê mua tài chính; thu hút vốn nhân rồi từ CBCNV, các cổ đông lớn.
- Sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả thông qua đầu tư đúng mục đích, trọng tâm.

6. Phát huy sức mạnh tổng hợp và văn hóa công ty:

- Xây dựng các tiêu chuẩn giá trị, từng bước hoàn thiện các qui chế nội bộ và tạo lập văn hóa doanh nghiệp, kế thừa và phát triển văn hóa truyền thống, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của từng cá nhân, từng đơn vị và trong tập thể toàn công ty.

Kết luận

Trên đây là nội dung báo cáo kiểm điểm hoạt động Nhiệm kỳ II (2010-2015) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2015-2019) của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Trong nhiệm kỳ III, Hội đồng quản trị cần phải khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm trong nhiệm kỳ II, quyết tâm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Đinh Minh Sơn

Số: 02/TTr-CTCPVLBD

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V.v đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty PMC

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

(có bản dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.



Đinh Minh Sơn

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 họp ngày 14/11/2014.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 họp ngày 15/5/2015.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ tư này được thông qua bởi các cổ đông của Công ty theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, tổ chức chính thức vào ngày 15 tháng 5 năm 2015 (*nội dung được sửa đổi, bổ sung lần thứ tư là phần chữ đậm và in nghiêng*).

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - c. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - d. “Cán bộ quản lý” là *Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc* và Kế toán trưởng của Công ty.
 - e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
 - f. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - g. “Việt Nam” là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - o Tên tiếng Việt: CÔNG CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
 - o *Tên tiếng Anh: VIETNAM TELECOMMUNICATION MATERIALS JOINT STOCK COMPANY - TELVINA*
 - o *Tên viết tắt: TELVINA*
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - o Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội
 - o Điện thoại: 04. 878 04 51; Fax: 04 878 00 23
 - o *E-mail: info@telvina.vn*
 - o *Website: http://www.telvina.vn*
4. *Tổng Giám đốc* là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 49.2 và Điều 50 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:
 - *Sản xuất các loại vật liệu điện, điện tử và viễn thông.*
 - *Sản xuất các sản phẩm dân dụng.*
 - *Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị và hàng hóa.*
 - *Hoạt động viễn thông có dây.*

- *Hoạt động viễn thông không dây.*
 - *Xây lắp các công trình xây dựng.*
 - *Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống điện, điện tử và viễn thông.*
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
- *Hướng tới thu lợi nhuận tối đa và nộp ngân sách Nhà nước.*
 - *Xây dựng thương hiệu TELVINA ngày càng lớn mạnh và phát triển.*
 - *Phát huy truyền thống của Công ty.*
 - *Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.*
 - *Đa dạng hóa tối đa loại hình sản xuất kinh doanh hướng tới lợi ích cho Công ty.*

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này là: 50.000.000.000 VND (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 5.000.000 cổ phần với mệnh giá là: 10.000 VND/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần này được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội

đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán cùng các văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 6.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. *Tổng Giám đốc*;
4. Ban kiểm soát.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
- b. Nhận cổ tức;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

- d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 35.2;
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 79 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
- 3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.
- 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Định hướng phát triển Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm của từng loại cổ phần. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị kiến nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - g. Bổ sung, sửa đổi và thay đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi họp một (01) ngày, trong trường hợp đặc biệt Hội đồng quản trị có thể xem xét, chấp thuận cho người được ủy quyền nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

5. Quy định tại khoản 2 Điều này không áp dụng nếu công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất hai mươi tư giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu hai phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 19.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm

tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho *ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết*.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho *ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết*.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, sẽ được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết, trên đó có ghi ý kiến tán thành hoặc phản đối hoặc không có ý kiến cho từng nghị quyết. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:

a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội.

b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp.

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên

tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý.

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Thông qua định hướng phát triển công ty;
- c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

d. Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm *Tổng Giám đốc*.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc**, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở xuống có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát **Tổng Giám đốc** và các cán bộ quản lý khác.
3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - e. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - f. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - g. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn của Điều lệ này;
 - h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 điều 14 của Điều lệ này;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với **Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc** và Kế toán trưởng công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo **Tổng Giám đốc** và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
 - p. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - q. Thông qua việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - r. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

s. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với **Tổng Giám đốc** và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức **Tổng Giám đốc** của Công ty khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức **Tổng Giám đốc** phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bỏ

nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của công ty của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Có đề nghị của *Tổng Giám đốc* hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
- b. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp, Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp, Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu, Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 33.4a và Điều 33.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Chương VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THU KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một *Tổng Giám đốc*, các *Phó tổng Giám đốc* và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. *Tổng Giám đốc* và *Phó tổng Giám đốc* có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của *Tổng Giám đốc* và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với *Tổng Giám đốc* sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến *Tổng Giám đốc*.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của *Tổng Giám đốc*

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm *Tổng Giám đốc* và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.

2. Nhiệm kỳ: theo Điều 26 của Điều lệ này, *Tổng Giám đốc* có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của *Tổng Giám đốc* là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. *Tổng Giám đốc* không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản, Có trình độ quản lý, kinh doanh, thuộc các ngành kinh tế-kỹ thuật. Có ít nhất 5 năm công tác trong ngành nghề kinh doanh của Công ty, có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết pháp luật, không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ quản trị, điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ, *Tổng Giám đốc* có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề

xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, **Tổng Giám đốc** phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (5) năm.

e. Thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

i. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của **Tổng Giám đốc**;

j. Tuyển dụng lao động;

k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của **Tổng Giám đốc** và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: **Tổng Giám đốc** chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm **Tổng Giám đốc** khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của **Tổng Giám đốc**) và bổ nhiệm một **Tổng Giám đốc** mới thay thế. **Tổng Giám đốc** bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 32. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc* và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc* và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc* và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc*, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc*, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc*, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc* và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành

viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở xuống có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đề trình Hội đồng quản trị;
- e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc** và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 35.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, **Tổng Giám đốc** và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

Chương XII. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 38. Công nhân viên, tổ chức công đoàn và tổ chức Đảng CSVN

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị-xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của mình.

Chương XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 39. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị kiến nghị sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung

cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 40. Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận sau thuế

1- Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành đối với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:

- Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập - Tổng chi phí.
- Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung - Thuế.

2- Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ:

- Quỹ dự phòng tài chính: trích ít nhất bằng 5% đến mức bằng 10% vốn điều lệ.
- Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định mức trích lập:

- + Quỹ đầu tư phát triển.
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- + Quỹ khuyến mãi khách hàng.

3- HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng quỹ.

4- Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn đã góp.

5- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 43. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 44. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận khi công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương XVII. CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, *Tổng Giám đốc* sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 51. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm năm (5) thành viên. Ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và hai thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty

trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, *Tổng Giám đốc* hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng tám tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ tư này gồm XXI chương 54 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện nhất trí thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2015 tại Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. *Riêng khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.*

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.
- c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐỒNG KÝ TÊN**

Lập tại thành phố Hà Nội, ngày 15/5/2015
**CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT**

Số: 03/TTr-CTCPVLBD

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua việc đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp của Công ty**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua việc đăng ký thay đổi các nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện phù hợp với các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, gồm:

1. Tên công ty bằng tiếng nước ngoài đã đăng ký: POSTAL MATERIAL JOINT STOCK COMPANY

Thay đổi: VIETNAM TELECOMMUNICATION MATERIALS JOINT STOCK COMPANY - TELVINA

2. Tên viết tắt đã đăng ký: PMC

Thay đổi: TELVINA

3. Email đã đăng ký: pmcvn@yahoo.com.vn

Thay đổi: info@telvina.vn

4. Website đã đăng ký: <http://www.pmc.vn>

Thay đổi: <http://www.telvina.vn>

5. Bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh như sau:

<i>TT</i>	<i>Tên ngành, nghề</i>	<i>Mã ngành</i>
1	Hoạt động viễn thông có dây	6110
2	Hoạt động viễn thông không dây	6120
3	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Kinh doanh Dịch vụ viễn thông cơ bản gồm:	6190

	+ Dịch vụ thoại; + Dịch vụ Fax; + Dịch vụ truyền số liệu; + Dịch vụ truyền hình ảnh; + Dịch vụ nhắn tin; + Dịch vụ hội nghị truyền hình; + Dịch vụ kênh thuê riêng; + Dịch vụ kết nối internet; - Kinh doanh Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng gồm: + Dịch vụ thư điện tử; + Dịch vụ thư thoại; + Dịch vụ Fax giá tăng giá trị; + Dịch vụ truy nhập Internet; (Điều 9 nghị định 25/2011/NĐ-CP)	
4	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
7	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
8	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
9	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
10	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
13	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
14	Sản xuất thiết bị điện khác Cụ thể: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất máy triệt sự trào; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc;	2790

	- Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay	
15	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20	Xây dựng nhà các loại;	4100
21	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;	4210
22	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Các nhà máy lọc dầu; Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
23	Xây dựng công trình công ích;	4220
24	Hoàn thiện công trình xây dựng ;	4330
25	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng; Dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây	4390

	dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng;	
26	Phá dỡ	4311
27	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28	Lắp đặt hệ thống điện;	4321
29	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống âm thanh, Hệ thống hút bụi, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
31	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
35	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Thay đổi Đại diện vốn của cổ đông: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (theo Quyết định của cổ đông).
7. Chức danh của Người đại diện theo pháp luật đã đăng ký: Giám đốc
Thay đổi: Tổng Giám đốc.
8. Đăng ký cập nhật thông tin về Chi nhánh của Công ty: Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Minh Sơn

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2014.
- Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2014 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự hầu hết các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2014, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý chi phí của Công ty; các qui trình trọng yếu như: qui trình mua sắm vật tư và qui trình bán hàng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, HĐQT đã họp 06 lần (từ phiên họp thứ 25 đến phiên họp thứ 30) và lấy ý kiến 03 lần. Trong các phiên họp và lấy ý kiến, HĐQT đã đưa ra các quyết định và chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng sau:

- Quyết định thay đổi Giám đốc điều hành Công ty và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
- Lấy ý kiến về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 14/11/2014.

Sau Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014, HĐQT đã hoạt động với 03 thành viên và giải quyết các vấn đề sau:

- Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện đối với ông Bùi Hồng Ánh kể từ ngày 01/12/2014.
- Quyết định sửa đổi về việc khoán chi phí hỗ trợ bán hàng, Quyết định phê duyệt đơn giá tiền lương sản phẩm năm 2014 và Quyết định chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.
- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong 10 tháng đầu năm, phân tích nguyên nhân thua lỗ và đề xuất các giải pháp quản lý giá vốn.
- Quyết định nâng bậc lương chức danh Giám đốc Công ty và Chấp thuận thế chấp thêm tài sản để làm tài sản đảm bảo vay vốn Ngân hàng.

Trong các cuộc họp các thành viên tham gia khá đầy đủ và nghiêm túc. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HĐQT hoặc Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2 Hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty.

Sau khi thay đổi nhân sự của Ban Giám đốc, Ban Giám đốc đi sâu phân tích những tồn tại dẫn đến sản xuất kinh doanh thua lỗ và tích cực tìm giải pháp khắc phục để thúc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm;
- Tổ chức lại nhân sự, bộ máy Quản lý điều hành, củng cố lại đội ngũ bán hàng, thay đổi lực lượng bảo vệ, cắt giảm khối lao động gián tiếp xuống trực tiếp sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, tích cực tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, tăng doanh thu để bù đắp chi phí sản xuất.
- Hạch toán cân đối thu chi cho từng đơn hàng, phân tích lỗ lãi, xác định nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục.

Mặc dù Ban Giám đốc đã có nhiều giải pháp quyết liệt, kết quả doanh thu hoàn thành nhưng kết quả sản xuất kinh doanh vẫn thua lỗ. Kết quả cụ thể sẽ được đánh giá ở phần sau.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2014:

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty được lập đúng thời hạn và phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Báo cáo kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014.

Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty đã nêu trong báo cáo kiểm toán năm 2014. Kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của năm tài chính 2014 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH 2014/ KH 2014
1	Giá trị tổng sản lượng	78,000	79,909	102.4%
2	Tổng doanh thu	80,000	80,936	101.2%
3	Nộp ngân sách	4,400	5,141	116.8%
4	Lợi nhuận trước thuế	500	(12,999)	
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	4,000,000	4,500,000	112.5%

Năm 2014, Công ty đã hoàn thành kế hoạch về sản lượng, doanh thu và thu nhập, nhưng kết quả SXKD vẫn lỗ 12,9 tỉ đồng. Nguyên nhân chính vẫn là giá vốn hàng bán quá cao. Ngoài ra các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên so với năm 2013. Cụ thể như sau:

Biến động chi phí 2014 so với 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014/ Năm 2013
Doanh thu thuần	80,561	64,081	
Giá vốn hàng bán	81,226	63,885	
<i>%/ Doanh thu thuần</i>	<i>100.8%</i>	<i>99.7%</i>	<i>101.1%</i>
Chi phí tài chính	442	719	
<i>%/Doanh thu thuần</i>	<i>0.5%</i>	<i>1.1%</i>	<i>48.9%</i>
Chi phí bán hàng	2,942	2,026	
<i>%/Doanh thu thuần</i>	<i>3.7%</i>	<i>3.2%</i>	<i>115.5%</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,118	5,380	
<i>%/Doanh thu thuần</i>	<i>11.3%</i>	<i>8.4%</i>	<i>134.8%</i>

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra tình hình quản lý chi phí của Công ty và các qui trình mua sắm vật tư, qui trình bán hàng. Kết quả như sau:

1. Tình hình quản lý chi phí giá vốn chi phí quản lý công ty:

Qua kiểm tra xem xét tình hình quản lý chi phí của Công ty và làm việc với các phòng ban liên quan Ban kiểm soát đưa ra những vấn đề sau:

- Nguyên nhân dẫn đến giá vốn của các năm đều tăng lên chủ yếu là do chi phí nguyên vật liệu dùng cho sản xuất sản phẩm tăng lên và nguyên nhân tăng phụ thuộc nhiều vào giá của nguyên vật liệu mua vào trong kỳ và sản phẩm không phù hợp.
- Trong chi phí quản lý của công ty bao gồm là chi phí tiền lương, chi phí dự phòng và các khoản chi phí khác bằng tiền là chủ yếu, khoản chi thanh toán cho các lao động thôi việc trong năm tăng đột biến dẫn tới chi phí quản lý tăng.

2. Tình hình mua sắm vật tư hàng hóa:

Sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ mua sắm vật tư đầu vào, BKS nhận thấy Công ty thực hiện đúng qui trình chào hàng cạnh tranh từ khâu thông báo mời thầu đến (thư mời chào hàng) đến khâu xác nhận đặt hàng. Các nhà thầu đều nằm trong danh sách nhà thầu phụ đã được phê duyệt theo đúng quy trình quản lý của Công ty. Hiện tại, Công ty đang thực hiện các biện pháp để tăng tính cạnh tranh về giá vật tư thông qua các giải pháp phù hợp.

3. Kiểm soát qui trình bán hàng:

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra các hợp đồng bán hàng có giá trị lớn từ 2 tỷ trở lên. Qua xem xét cho thấy từ các hợp đồng 9 tháng đầu năm có tỷ lệ trung bình giá vật tư trên giá bán vào khoảng 83,5%, thậm chí có đơn hàng đến 94,45%. Cuối năm Công ty đã hạch toán lại, tuy nhiên tỷ lệ trung bình giá vật tư trên giá bán vẫn ở mức cao (82% đến 85%). Chi phí vật tư cộng với các chi phí cố định (chi phí lương và khấu hao tài sản) vào khoảng 15%, đã làm cho giá vốn hàng bán bằng hoặc cao hơn giá bán.

Nguyên nhân chính dẫn đến giá vốn hàng bán năm 2014 cao hơn giá bán là do tỷ lệ giá vật tư trên giá bán cao. Do vậy để quản lý tốt giá vốn Công ty cần phải xem xét những vấn đề sau:

- Thực hiện tốt quy trình mua sắm vật tư hàng hóa, mua hàng với số lượng lớn tạo sự cạnh tranh về giá để hạ thấp giá vật tư.
- Tăng cường công tác quản lý định mức nguyên vật liệu dùng trong sản xuất.
- Nâng cao trình độ sản xuất nhằm hạn chế sản phẩm hỏng;

Quý I/2015, Công ty đã áp dụng hiện những biện pháp hữu hiệu cho các đơn hàng sản xuất cấp quang như: thực hiện những hợp đồng có giá trị lớn để tăng doanh thu, mua vật tư với số lượng lớn và hạ thấp được giá vật tư. Đồng thời cấu trúc lại sản phẩm, quản lý chặt chẽ định mức vật tư, tăng năng suất lao động nhằm giảm chi phí vật tư, giảm chi phí khấu hao và các chi phí quản lý khác. Thực tế trong tháng 1/2015 và tháng 2/2015, đã có đơn hàng chi phí vật tư giảm xuống còn 66% đến 68%. Triển vọng Công ty bắt đầu có lãi.

4. Công tác Tổ chức, hành chính, lao động, tiền lương

Năm 2014, Công ty đã thực hiện đúng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt, đồng thời tiếp tục sửa đổi, bổ sung Qui chế phân phối tiền lương nhằm động viên, khuyến khích người lao động. Hiện tượng mất cân bằng giữa lực lượng lao động trực tiếp với lao động quản lý và phụ trợ đã được giải quyết. Đời sống CBCNV đã được nâng cao do doanh thu tăng, số lao động giảm. Tính đến 31/12/2014 số lượng lao động của Công ty biến động như sau:

Chỉ tiêu	Số lao động đầu năm	Số lao động tăng	Số lao động giảm	Số lao động cuối T12/14
Tổng số	102	7	26	83
Trong đó:				
+ Nghỉ chế độ đúng tuổi			1	
+ Nghỉ hưu trước tuổi			1	
+ Thôi việc, khác			24	

Số lao động nghỉ nhiều do đầu năm Công ty không đủ việc làm phải thực hiện cắt giảm 20% thời gian làm việc cho người lao động gián tiếp kể từ 01/3/2014. Đến tháng 7/2014, Công ty đã bãi bỏ qui định này. Cuối năm, Công ty đã tiến hành tuyển dụng lao động để củng cố lại lực lượng sản xuất và chuyên môn.

5. Hàng tồn kho

Năm 2014, hàng tồn kho tăng hơn 1 tỷ đồng so với năm 2013 do Công ty đầu tư mua nguyên vật liệu để sản xuất các đơn hàng đã có. Ngoài ra thành phẩm và sản phẩm dở dang đã giảm đáng kể.

Chi tiết hàng tồn kho như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng					
Chỉ tiêu	Tồn kho đầu năm	Tăng trong kỳ (nhập)	Giảm trong kỳ (dùng)	Tồn kho cuối năm	Ghi chú
Hàng tồn kho	26,667	1,110		27,778	
Trong đó:					
+ Nguyên liệu, vật liệu	12,590	4,930		17,520	65.70%
+ Công cụ, dụng cụ	118		8	110	0.41%
+ SP SXKD dở dang	9,057		2,695	6,362	23.86%
+ Thành phẩm	4,890		1,228	3,662	13.73%
+ Hàng hóa	7	117		124	3.38%
+ Hàng gửi đi bán	5		5	0	0.00%

6. Công tác quản lý tài chính thu hồi công nợ

Năm 2014, nợ phải thu của khách hàng đã tăng lên 20 tỉ so với năm 2013, từ 19,6 tỷ năm 2013 lên 38,7 tỉ năm 2014. Một số khoản nợ quá hạn cũ vẫn chưa thu hồi hết, Công ty tiếp tục trích lập dự phòng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng	
Khách hàng	Dư nợ cuối
Viễn thông Phú Thọ (BĐ Phú Thọ)	115
Cty TNHH TBì Viễn thông Hải Phòng	135
Cty CP Viễn thông VTC tại Hà Nội	750
Cty CP con đường mới Việt Nam	292
Cty CP Công nghệ cáp quang và TBBĐ (TFP)	7,054
Cty CP Đầu tư xây dựng Song Hùng	3,202
Tổng cộng	11,547

Ban Kiểm soát đề nghị Công ty giải quyết dứt điểm việc thu hồi nợ xấu của các đơn vị. Đặc biệt là các Công ty có số dư nợ lớn nhau: Công ty Song Hùng và Công ty TFP. đây là hai Công ty có tiền nợ xấu cao.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Sau ĐHĐCĐ thường niên HĐQT và Ban Giám đốc đã tích cực tìm nhiều giải pháp khắc phục khó khăn. Một mặt củng cố lại Công ty, mặt khác phải cắt giảm chi phí, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm nhằm thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy nhiên trong quá trình triển khai áp dụng lại gặp nhiều khó khăn mới, cạnh tranh về thị trường, giá cả, thiếu vốn kinh doanh, hàng tồn kho lớn dẫn đến SXKD thua lỗ.

Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- HĐQT và Ban Giám đốc tiếp tục đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty. Cần tiếp tục tìm các biện pháp cắt giảm các chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt quy trình mua sắm vật tư hàng hóa, mua hàng với số lượng lớn tạo sự cạnh tranh về giá để hạ thấp giá vật tư.
- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ định mức vật tư, thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ giá vốn hàng bán, phân tích giá bán phù hợp cho từng đơn hàng, cân đối tổng hợp các yếu tố giữa các đơn hàng, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh tổng thể của Công ty đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2015

Năm 2014 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo qui định, trọng tâm vào các tồn tại, hạn chế mà Ban kiểm soát đã kiến nghị.

Một số công việc cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015;

2. Định kỳ hàng quý sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính;
3. Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát năm 2014.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2014 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015. Ban kiểm soát kính trình Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Trân trọng cảm ơn!

**T.M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban giám đốc điều hành;
- Lưu HS Đại hội.



Nguyễn Hữu Thành

**CÔNG TY
CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
BAN KIỂM SOÁT**

Số 02/TT-CTCPVLBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự - do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015

Kính gửi: - Đại hội cổ đông thường niên năm 2015
Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 danh sách các Công ty kiểm toán có chức năng kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ các tiêu chí chất lượng, uy tín đơn vị, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty, để chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2015 cho Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hữu Thành

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

BẢN DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện được thực hiện theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện biểu quyết:

- Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 chốt ngày 20/3/2015.

Điều 2: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ toạ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Thông qua Quy chế biểu quyết; Giới thiệu phiếu biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 3: Phiếu biểu quyết:

1. Phát phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết là phiếu đề biểu quyết thông qua, phê chuẩn các nội dung của Đại hội và sẽ do Ban tổ chức phát cho mỗi cổ đông (hoặc đại diện) khi đăng ký có mặt tham dự họp (Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của Công ty).

2. Nội dung phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết được in trên giấy màu Trắng. Trên phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (hoặc đại diện) biểu quyết (số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần của cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ, tỷ lệ: 1 cổ phần = 1 quyền biểu quyết).
- Trên lá phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

3. Cách ghi phiếu biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện) đánh dấu gạch chéo "X" vào một (01) trong ba (03) ô để trống (trong phần ý kiến biểu quyết) đối với từng vấn đề đưa ra nghị quyết bằng một trong ba quan điểm sau: Nếu cổ đông đồng ý, thì đánh dấu vào ô "đồng ý"; Nếu cổ đông không đồng ý, thì đánh dấu vào ô "không đồng ý"; Nếu cổ đông không có ý kiến, thì đánh dấu vào ô "không có ý kiến".

4. Các trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty; Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu vào phiếu biểu quyết; Phiếu không còn nguyên vẹn; Phiếu để trống cả ba (03) ô; Phiếu đánh dấu vào hai (02) hoặc ba (03) ô.

Điều 4: Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1. Phát phiếu bầu:

- Phiếu bầu là phiếu để biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sẽ do Ban kiểm phiếu phát cho mỗi cổ đông (hoặc đại diện) ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các ứng cử viên.

2. Nội dung phiếu bầu:

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được in trên giấy màu Xanh. Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát được in trên giấy màu Hồng.
- Trên phiếu bầu có phần 1: thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu bầu. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ; phần 2: Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

3. Cách ghi phiếu bầu:

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử; Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác; Cổ đông có thể ký tên và ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty; Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu vào phiếu bầu; Phiếu không còn nguyên vẹn. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 5: Phương thức biểu quyết và quy định thông qua quyết định của Đại hội

- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung hợp và bầu cử 03 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Riêng biểu quyết bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) của cổ đông nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Tổng số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện của Cổ đông x 3 (3 là số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát). Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý. Riêng các quyết định của Đại

hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

- Ứng cử viên phải có tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ đạt $\geq 65\%$. Ví dụ: Tỷ lệ phiếu bầu = Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên / tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền $\times 100\%$, tỷ lệ này phải $\geq 65\%$.
- Ứng cử viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Trường hợp số lượng bầu không đủ thì Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung vào kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

Điều 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm: tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý, phiếu biểu quyết không đồng ý và phiếu biểu quyết không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết, kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8:

- Những khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Bản Dự thảo Quy chế này gồm 8 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đinh Minh Sơn

**PHIẾU TỰ ỨNG/ĐỀ CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Tôi tên là:, ngày sinh:/...../....., nơi sinh:
Quốc tịch:, địa chỉ thường trú:
Số CMND/Passport:, ngày cấp:/...../....., tại:
Điện thoại: fax: e-mail:

Là cổ đông Phổ thông ☐ Sở hữu:CP⁽¹⁾, tương đương% tổng số cổ phần⁽²⁾
 Sáng lập ☐ Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần
Là nhóm cổ đông ☐ Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần
Đại diện các cổ đông có tên sau đây:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Xin được đề nghị đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

I. Cá nhân tự ứng cử vào Hội đồng quản trị: ☐

1.

II. Đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị: ☐

1.
2.
3.
4.
5.

Xác nhận hợp lệ của Ban kiểm soát Công ty

....., ngày tháng năm 2015

Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông
(ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

Phiếu này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 13/5/2015 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Phiếu tự ứng/đề cử bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ CP: cổ phần,

⁽²⁾ % tổng số cổ phần là: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

**PHIẾU TỰ ỨNG/ĐỀ CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Tôi tên là:, ngày sinh: .../.../....., nơi sinh:

Quốc tịch:, địa chỉ thường trú:

Số CMND/Passport:, ngày cấp: .../.../....., tại:

Điện thoại: fax: e-mail:

Là cổ đông Phổ thông ☐ Sở hữu:CP ⁽¹⁾, tương đương% tổng số cổ phần ⁽²⁾

 Sáng lập ☐ Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần

Là nhóm cổ đông ☐ Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần

Đại diện các cổ đông có tên sau đây:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Xin được đề nghị đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

I. Cá nhân tự ứng cử vào Ban kiểm soát: ☐

1.

II. Đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát: ☐

1.
2.
3.
4.
5.

Xác nhận hợp lệ của Ban kiểm soát Công ty ngày tháng năm 2015

Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông
(ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

Phiếu này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 13/5/2015 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Phiếu tự ứng/đề cử bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ CP: cổ phần,

⁽²⁾ % tổng số cổ phần là: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

THÔNG TIN CÁ NHÂN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện

I. Bản thân:

1. Họ tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Tên thường dùng:
4. Bí danh:
5. Nguyên quán:
6. Quốc tịch:
7. Hộ khẩu thường trú:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:
10. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
11. Trình độ ngoại ngữ:
12. Nơi công tác hiện nay:
13. Chức vụ:

II. Quá trình công tác (ghi rõ công việc đã đảm nhiệm, nơi công tác, chức vụ nắm giữ):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Là cổ đông Phổ thông ☐ Sở hữu:.....cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾
Sáng lập ☐ Sở hữu:.....cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾

Tôi cam kết tất cả những thông tin được cung cấp nêu trên là sự thật và chính xác. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đã cung cấp này.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Thông tin này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện nhận được trước 16h00' ngày 13/5/2015 bằng thư hoặc trực tiếp (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội), hoặc Fax: 04.38780023, bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

Ứng cử viên phải gửi kèm theo Bản thông tin cá nhân này Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn (bản sao công chứng hoặc chứng thực - 02 bộ).

⁽¹⁾ % tổng số cổ phần: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

THÔNG TIN CÁ NHÂN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện

I. Bản thân:

1. Họ tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Tên thường dùng:
4. Bí danh:
5. Nguyên quán:
6. Quốc tịch:
7. Hộ khẩu thường trú:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:
10. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
11. Trình độ ngoại ngữ:
12. Nơi công tác hiện nay:
13. Chức vụ:

II. Quá trình công tác (ghi rõ công việc đã đảm nhiệm, nơi công tác, chức vụ nắm giữ):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Là cổ đông Phổ thông ☐ Sở hữu:.....cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾
Sáng lập ☐ Sở hữu:.....cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾

Tôi cam kết tất cả những thông tin được cung cấp nêu trên là sự thật và chính xác. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đã cung cấp này.

Xin trân trọng cảm ơn.

.....ngày.....tháng.....năm 2015

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Thông tin này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện nhận được trước 16h00' ngày 13/5/2015 bằng thư hoặc trực tiếp (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội), hoặc Fax: 04.38780023, bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

Ứng cử viên phải gửi kèm theo Bản thông tin cá nhân này Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn (bản sao công chứng hoặc chứng thực - 02 bộ).

⁽¹⁾ % tổng số cổ phần: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Biên bản dành cho các cổ đông họp nhóm đề cử ứng viên tham gia
Hội đồng quản trị

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Hôm nay, ngày/...../2015, tại.....chúng tôi là những Cổ đông của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện cùng nhau nắm giữ.....cổ phần trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, chiếm% ⁽¹⁾ số cổ phần phổ thông của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

S T T	Họ và Tên	Số CMND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Ký tên
	Tổng số CP				

cùng nhất trí đề cử:

Ông/Bà.....
Số CMND/HC:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....chuyên ngành.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....
làm ứng cử viên tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện nhiệm kỳ 2015-2019.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà.....
Số CMND/HC:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....chuyên ngành.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III (2015-2019) của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện. Chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Biên bản này được lập vào lúc.....giờ, ngày...../...../2015 tại.....

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày.....tháng.....năm 2015

Đại diện nhóm Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Biên bản này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 13/5/2015 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Biên bản bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Biên bản dành cho các cổ đông họp nhóm đề cử ứng viên tham gia
Ban kiểm soát

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Hôm nay, ngày .../.../2015, tại.....chúng tôi là những Cổ đông của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện cùng nhau nắm giữ.....cổ phần trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, chiếm% ⁽¹⁾ số cổ phần phổ thông của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

S T T	Họ và Tên	Số CMND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Ký tên
	Tổng số CP				

cùng nhất trí đề cử:

Ông/Bà.....
Số CMND/HC:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....chuyên ngành.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....
làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện nhiệm kỳ 2015-2019.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà.....
Số CMND/HC:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....chuyên ngành.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2019) của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Biên bản này được lập vào lúc.....giờ, ngày...../...../2015 tại.....

Xin trân trọng cảm ơn.

.....ngày.....tháng.....năm 2015

Đại diện nhóm Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Biên bản này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00⁰ ngày 13/5/2015 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Biên bản bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần.

